

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 110 năm Ngày thành lập tỉnh Kon Tum (09/02/1913 – 09/02/2023)

I. Về tên gọi vùng đất Kon Tum, sự kiện thành lập tỉnh Kon Tum và sự biến đổi cơ bản về đơn vị hành chính của tỉnh từ năm 1913 đến nay.

1. Về tên gọi Kon Tum:

Theo ngôn ngữ của người Ba Na: “Kon” là làng, “Tum” là hồ nước. Nguyên thủy của tên gọi “Kon Tum” là “Làng Hồ” - chỉ một làng nhỏ của người Ba Na sống gần bên hồ nước cạnh dòng sông ĐăkBlá. Qua quá trình hình thành và phát triển, cùng với lợi thế về tự nhiên và có nhiều điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của mình, dần dần nơi đây đã thu hút sự quần cư, sinh sống ngày càng đông của nhiều dân tộc. Trong đó, có sự hiện diện từ rất sớm của các dân tộc thiểu số tại chỗ như Ba Na, Xê Đăng, Giê Triêng, Gia Rai, Brâu, Rơmăm...

Trong tiến trình lịch sử, từ những thập kỷ đầu sau Công nguyên, vùng đất này đã chứng kiến nhiều cuộc giao tranh xâm chiếm của các vương quốc Chiêm Thành, Chân Lạp, Xiêm La, cũng như sự thu phục của triều đại phong kiến nhà Lê từ năm 1471 và nhà Nguyễn sau này. Tuy nhiên, cho đến trước khi thực dân Pháp xâm lược, ở Kon Tum chỉ có hình thái tổ chức phổ biến duy nhất là Làng. Làng được xem như một đơn vị hành chính mang tính bao quát và cụ thể chi phối mọi hoạt động của đời sống xã hội. Đứng đầu mỗi làng có già làng, là người có uy tín nhất, có khả năng tập hợp dân làng trong tổ chức của mình. Đặc trưng của những làng này vừa mang tính cộng đồng, vừa mang tính độc lập. Tính chất đó huy động được sức mạnh cộng đồng trong mỗi đơn vị làng, nhưng cũng phần nào kìm hãm sự trao đổi, giao lưu giữa làng này với làng khác, giữa vùng này với vùng khác.

Trong âm mưu xâm lược Việt Nam, vùng đất Kon Tum cũng nằm trong ý đồ thôn tính của thực dân Pháp. Theo chân các nhà truyền giáo, ngay từ những năm 70, 80 của thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã cho các đoàn thám hiểm để dò la, nghiên cứu địa hình, địa thế, đời sống sinh hoạt cư dân nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược. Sau khi chính thức đô hộ Việt Nam (bằng hòa ước Giáp thân 1884) thực dân Pháp áp dụng ngay chính sách "chia để trị" đối với Kon Tum và đặt Kon Tum cũng như các tỉnh Tây Nguyên khác trực thuộc Trung kỳ (miền Cao nguyên Trung kỳ).

2. Về sự kiện thành lập tỉnh Kon Tum và sự biến đổi cơ bản về đơn vị hành chính của tỉnh từ năm 1913 đến nay.

Cơ sở xác lập đơn vị hành chính đầu tiên ở Tỉnh Kon Tum là bắt đầu từ năm 1893. Ngày 03-10-1893: Xiêm ký với Pháp Hòa ước Bangkok công nhận chủ quyền của Pháp ở Cao nguyên Annam và nước Cao Miên. Theo đó, thực dân Pháp sáp nhập Cao nguyên Annam vào miền Nam nước Ai-Lao và đặt dưới quyền cai trị

của viên Công sứ Ai-Lao. Kon Tum chịu dưới quyền cai trị của Công sứ Ai-Lao. Tuy nhiên, Công sứ Ai Lao cách xa Kon Tum, nên để thuận tiện cho việc điều hành, thực dân Pháp đặt ở Kon Tum một toà Đại lý hành chính đầu tiên. Song, việc cai quản này vẫn chỉ trên danh nghĩa, chưa được thực thi, mãi đến năm 1898, Pháp mới chính thức giao cho một Linh mục thừa sai người Pháp tên là Viallenton trực tiếp cai quản.

Ngày 04-7-1902: Kon Tum được chuyển giao lại cho Việt Nam và đặt dưới quyền cai quản của Công sứ Bình Định.

Ngày 04-7-1905, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Plâyku Đe (Pleikou Derr), tỉnh lỵ đặt tại làng Plâycan Đe (Pleican Derr) của dân tộc Gia Rai. Địa bàn tỉnh Plâyku Đe bao gồm các vùng cư trú của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, BaNa, Gia Rai tách ra từ tỉnh Bình Định.

Ngày 12-6-1907, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định bãi bỏ tỉnh Plâyku Đe. Toàn bộ đất đai của tỉnh này chia làm hai phần: một phần gọi là *Đại lý Kon Tum (Kon Tum)*, cho sáp nhập trở lại tỉnh Bình Định và đặt dưới sự cai trị của Công sứ Bình Định; một phần gọi là *Đại lý Cheo Reo*, cho sáp nhập vào tỉnh Phú Yên và đặt dưới sự cai trị của Công sứ Phú Yên.

Ngày 09-02-1913, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định khôi phục lại vùng lãnh thổ tỉnh Pleikou Derr thành một tỉnh tự trị riêng và được mang tên gọi là tỉnh Kon Tum. Tỉnh lỵ đặt tại Kon Tum. Địa bàn tỉnh Kon Tum bao gồm: Trung tâm hành chính Kon Tum (*Đại lý Kon Tum*) tách từ tỉnh Bình Định; *Đại lý Cheo Reo* tách từ tỉnh Phú yên; *Đại lý Đăk Lăk* (theo nghị định này tỉnh Đăk Lăk bị bãi bỏ đơn vị hành chính cấp tỉnh và được sáp nhập vào tỉnh Kon Tum).

*Như vậy, với Nghị định ngày 09-02-1913 của Toàn quyền Đông Dương, tỉnh Kon Tum được thành lập bao gồm một vùng đất đai rộng lớn; lần đầu tiên Kon Tum trở thành một đơn vị hành chính cấp tỉnh với tên gọi là **tỉnh Kon Tum**, có chính quyền tự trị riêng, đứng đầu là viên Công sứ Kon Tum (không còn phụ thuộc vào sự điều hành, quản lý của viên Công sứ Bình Định hay Công sứ Ai Lao trước đó).*

Ngày 28-3-1917: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cắt tổng Tân Phong và tổng An Khê thuộc Cao nguyên An Khê, tỉnh Bình Định, để sáp nhập vào tỉnh Kon Tum.

Ngày 14-11-1917: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập Đại lý An Khê. Phạm vi Đại lý An Khê gồm cả khu vực huyện Tân An của người Kinh và khu vực người Ba Na xung quanh đều đặt dưới quyền Công sứ Kon Tum.

Ngày 02-7-1923: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách Đại lý Đăk Lăk ra khỏi tỉnh Kon Tum để thành lập lại tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 24-5-1925: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập Đại lý Pleiku, đặt dưới quyền cai trị của Công sứ Kon Tum. Ngày 03-12-1929: Khâm sứ

Trung Kỳ ra Nghị định thành lập Thị xã Kon Tum và Thị xã Pleiku thuộc tỉnh Kon Tum.

Ngày 24-5-1932: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách đại lý Pleiku khỏi tỉnh Kon Tum để thành lập tỉnh Pleiku.

Ngày 09-8-1943: Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tách Đại lý An Khê ra khỏi tỉnh Kon Tum để sáp nhập vào tỉnh Plâyku.

Ngày 25-8-1945, Nhân dân các dân tộc Kon Tum đã hoàn thành việc khởi nghĩa giành chính quyền về tay cách mạng. Từ đó đến trước khi thực dân Pháp xâm lược Kon Tum lần thứ 2 (ngày 26-6-1946), chính quyền cách mạng được xây dựng và củng cố trên toàn tỉnh. Toàn tỉnh được đặt 4 đơn vị hành chính cấp huyện, thị trực thuộc là: huyện Đăk Tô, Đăk Gleï, Kon Plong và thị xã Kon Tum.

Tháng 6-1946, thực dân Pháp đánh chiếm Kon Tum lần thứ 2, chúng tiến hành thiết lập chế độ trực trị kiểu cũ. Trong âm mưu chia cắt và chiếm đóng lâu dài Kon Tum, từ giai đoạn 1946 đến 1954, đối với vùng tạm chiếm đóng của thực dân Pháp, tỉnh Kon Tum có sự phân chia đơn vị hành chính như sau:

*** Về phía thực dân Pháp:**

Ngày 27-5-1946: thực dân Pháp thành lập Ủy phủ Liên bang phụ trách các dân tộc sơn cước miền Nam Đông Dương gồm các tỉnh Đăk Lăk, Đồng Nai Thượng, Lâm Viên, Kon Tum, Pleiku. Trụ sở Ủy phủ Liên bang đặt tại Buôn Ma Thuột. Ủy phủ Liên bang do một Ủy viên Cộng hòa Pháp đứng đầu, trực thuộc Cao ủy Pháp ở Đông Dương.

Ngày 04-6-1947: thực dân Pháp đổi Tòa Ủy phủ Liên bang sơn cước thành Tòa phụ trách các dân tộc sơn cước miền Nam Đông Dương.

Năm 1949: thực dân Pháp trao trả độc lập giả hiệu cho Bảo Đại.

Ngày 15-4-1950: Bảo Đại ra Đạo dụ số 6 tổ chức vùng Cao Nguyên thành 2 Hoàng triều Cương Thổ Bắc và Nam đặt dưới quyền quản trị của Khâm Mạng Hoàng triều Cương Thổ. Người Kinh lên Cao Nguyên vẫn bị hạn chế đến mức tối đa.

Ngày 25-7-1950 (theo Điều 2 Sắc lệnh số 3) của chính quyền bù nhìn Bảo Đại, các tỉnh Kon Tum, Pleiku, Đăk Lăk, Đồng Nai Thượng, Lâm Viên hợp thành một địa phận hành chính riêng biệt: gọi là *Cao nguyên miền Nam thuộc Hoàng Triều Cương Thổ* dưới quyền một ủy viên Đức Quốc Trưởng, và đặt dưới quyền Tòa Khâm Mạng do một vị Khâm Mạng quyền hành, một Quốc Vụ Khanh trông coi.

Tháng 3-1951: thực dân Pháp quyết định tách Tây Nguyên ra khỏi vùng Nam Trung bộ, lập ra quân khu Tây Nguyên trực thuộc Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp. Dưới quân khu, có biệt khu quân sự Kon Tum và các tiểu khu quân sự: tiểu khu Đồng Nai Thượng, tiểu khu Buôn Ma Thuột, tiểu khu Pleiku.

Ngày 21-5-1951: Quốc trưởng Bảo Đại ban hành Đạo dụ số 10, ấn định quy chế riêng biệt cho đồng bào các dân tộc ít người Tây Nguyên.

Ngày 27-7-1953: Thủ tướng Chính phủ quốc gia Việt Nam ra Nghị định số 495-Cab/MI đặt các thị trấn các tỉnh thuộc Hoàng triều cương thổ phía nam: Kon Tum, Pleiku, Buôn Mê Thuột, Drah, Djiring, Blao.

*** Về phía cách mạng:**

Ngày 15-4-1950: Thủ tướng Chính phủ ra Nghị định số 07/NĐ-TTg sáp nhập hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai thành một đơn vị kháng chiến hành chính lấy tên là liên tỉnh Gia Lai-Kon Tum (gọi tắt là tỉnh Gia - Kon). Ranh giới của tỉnh Gia-Kon là ranh giới địa hạt của hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai nhập lại. Các cấp chính quyền huyện và xã Kon Tum, Gia Lai được đặt dưới quyền điều hành trực tiếp của Ủy ban Kháng chiến Hành chính liên tỉnh. Khi mới thành lập, tỉnh Gia-Kon chia địa bàn quản lý trong tỉnh thành 7 huyện (tương đương 7 khu). Phạm vi tỉnh Kon Tum (cũ) có 3 huyện: Đăk Gleï (Khu 1), Đăk Tô (Khu 2), Kon Plong (Khu 3).

Năm 1951, để tiện sự chỉ đạo việc xây dựng những cơ sở đã gây dựng được, tỉnh Gia-Kon đã thành lập 3 phân khu đặc biệt gồm: Phân khu Chư Ty thuộc huyện Đăk Bớt (Gia Lai) và chia vùng phía Tây của huyện Đăk Gleï (Kon Tum) thành Phân khu riêng Tây Đăk Gleï, chia vùng phía Tây của huyện Plei Kon (Gia Lai) thành Phân khu Tây Plei Kon; đồng thời cùng với 3 Phân khu đặc biệt, các địa bàn còn lại trong tỉnh Gia-Kon được chia lại thành 5 huyện gồm: huyện Đăk Gleï (gồm các xã: Ponpang, Đoàn, Takminh, Tân Túc, Tung Bung, MăngCri, Hàlang, Giăng, Đăk Pung, Vonkheng, Đăkt'ring, Đăkt'bay), Kon Plong (gồm các xã: Hiếu, Kon Hà Nừng, Krem, Konmahar, Đăkrong, Đăklon, Măng Cành, Măng But); huyện Đăk Bớt, An Khê, Plei Kon (Gia Lai)[1].

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, tháng 8-1954 tỉnh Gia-Kon được chia tách lại thành hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai. Mặt trận Miền Tây (chỉ đạo về mặt quân sự) gồm địa bàn tỉnh Kon Tum và 4 huyện miền núi phía tây tỉnh Quảng Ngãi (Ba Tơ, Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long) cũng được giải thể. Tỉnh Kon Tum trở thành một đơn vị hành chính độc lập[2].

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, theo tinh thần nội dung Hiệp định, tỉnh Kon Tum tạm thời giao cho chính quyền miền Nam quản lý để chờ ngày tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Thời kỳ đầu thực dân Pháp tiếp quản, đến năm 1955, Mỹ gạt Pháp, dựng nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tiếp tục thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam. Từ đây, Kon Tum tiếp tục có những thay đổi về địa giới quản lý hành chính.

*** Về phía Mỹ - ngụy:**

Ngày 11-3-1955: Theo yêu cầu của Ngô Đình Diệm, Bảo Đại phê chuẩn Đạo dụ số 21: hủy bỏ Hoàng triều Cương Thổ, sáp nhập các vùng Cao Nguyên miền

Nam và miền Bắc vào lãnh thổ quốc gia Việt Nam và đặt hoàn toàn thuộc quyền quản lý của Chính phủ Quốc gia.

Ngày 24-10-1956: Tổng thống Việt Nam Cộng hoà ra Sắc lệnh số 147a/NV sáp nhập Cao nguyên miền Nam cũ với Trung Việt cũ thành Trung phần, gồm có 2 miền: Cao nguyên Trung Phần và Trung nguyên Trung Phần. Theo đó, tỉnh Kon Tum thuộc Cao nguyên Trung Phần.

Ngày 27-6-1958: Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hoà ra Nghị định số 348-BNV/HC/P6 ấn định các đơn vị hành chính tỉnh Kon Tum gồm 4 quận: Kon Tum, Đăk Tô, Đăk Sút, Kon Plong, với 26 tổng, 120 xã. Tỉnh lỵ đặt tại xã Châu Thành, quận Kon Tum.

Ngày 08-7-1958: Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hoà ra Nghị định số 367-BNV/HC/P6/NĐ phân chia quận Đăk Tô thành hai quận: quận Đăk Tô và quận Tu Mơ Rông. Theo đó, địa hạt quận Đăk Tô gồm 04 tổng: tổng Đăk Tô, tổng Đăk Brong, tổng Kon Hring, tổng Đăk Mot; địa hạt quận Tu Mơ Rông gồm 04 tổng: Tổng Tu Mơ Rông, tổng Virngieo, tổng Măng Buk, Kon Kléang.

Ngày 09-9-1959: Tổng thống Việt Nam Cộng hoà ra Sắc lệnh số 234-NV thành lập một quận mới gọi là quận Chương Nghĩa, thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Quận Chương Nghĩa bao gồm phần đất của quận Kon Plong, thuộc tỉnh Kon Tum, trừ các xã Kon Tileo, Kon Brap, Kon Braplu, Kon Kotuk. Quận lỵ Chương Nghĩa đặt tại Thượng Uyển.

Ngày 11-9-1959: Tổng thống Việt Nam Cộng hoà ra Sắc lệnh số 236-NV cắt một phần đất nguyên thuộc tỉnh Kon Tum sáp nhập vào quận Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. Phần đất được cắt từ tỉnh Kon Tum chia làm hai xã: xã Hà Dung và xã Hà Liên đặt trong phạm vi kiểm soát của cơ sở Hành chính Cư Nhơn, trực thuộc quận Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 19-12-1964: Thủ tướng Việt Nam Cộng hoà ra Sắc lệnh số 362-Nv sáp nhập quận Chương Nghĩa nguyên thuộc tỉnh Quảng Ngãi vào tỉnh Kon Tum.

Sau năm 1965, quận Đăk Sút bị ta tấn công tiêu diệt, bộ máy quận lỵ phải dời về đóng tại xã Đăk Chu thuộc quận Đăk Tô. Quận Tu Mơ Rông sau nhiều lần bị ta tấn công, uy hiếp nên địch giảm quận đặt thành Cơ sở Phái viên hành chính.

Tháng 6-1970, trong phạm vi quản lý của chính quyền Sài Gòn, toàn tỉnh Kon Tum có 2 quận: Kon Tum và Đăk Tô, 3 phái viên hành chính: Đăk Sút. Măng Bút và Chương Nghĩa. Toàn tỉnh có 64 xã, 249 ấp.

Năm 1972, ta giải phóng Đăk Tô-Tân Cảnh, địch dời quận lỵ Đăk Tô về đóng lưu vong tại đèo Sao Mai (phía Đông Nam Thị xã Kon Tum).

Ngày 16-3-1975: tỉnh Kon Tum được hoàn toàn giải phóng, bộ máy chính quyền địch hoàn toàn bị xoá bỏ.

*** Về phía ta:**

Thực hiện tinh thần Hiệp định Giơnevơ (1954), ta bàn giao địa bàn cho địch quản lý chờ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tuy nhiên, dự lường trước những âm mưu phá hoại Hiệp định của địch, bộ máy chính quyền cách mạng của tỉnh tổ chức hoạt động bí mật và tạm thời chia địa bàn tỉnh thành 6 khu để phân công chỉ đạo, quản lý.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất (tháng 3-1960), Tỉnh uỷ quyết định giải thể các khu, thành lập các huyện và gọi theo mật danh các H (H16, H29, H30, H40, H80, H67). Đầu năm 1961, khu vực Thị xã Kon Tum được đặt tên theo mật danh là H5.

Năm 1969, thành lập H9, phần đất H9 bao gồm khu đồn Kon Mong, Kon Kơ La, khu đồn Kon Hring, dinh điền Diên Bình, vùng Đăk Cang.

Tháng 11-1970: Khu uỷ V quyết định thành lập Khu Yên Thế gồm phần đất hai huyện 30 và 40, trực thuộc hệ chỉ đạo chung của Khu A.

Tháng 4-1972, với chiến thắng Đăk Tô-Tân Cảnh, ta giải phóng vùng đất đai rộng lớn ở khu vực phía Bắc tỉnh, để phù hợp với tình hình mới, Tỉnh uỷ quyết định giải thể H9, địa bàn H9 được phân chia về H80 và H16.

Tháng 7-1972: Khu uỷ V quyết định chuyển Khu Yên Thế trở lại Kon Tum và trực thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh Kon Tum.

Sau đại thắng Mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, để đáp ứng yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 29-9-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng khoá III đã ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu hợp tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết 245 của Bộ Chính trị, ngày 29-10-1975, Uỷ ban nhân dân cách mạng Khu Trung Trung bộ ra Quyết định sáp nhập hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai thành một tỉnh lấy tên là tỉnh Gia Lai-Kon Tum. Tỉnh lỵ đặt tại Thị xã Pleiku.

Ngày 12-8-1991: Quốc hội khoá VIII, kỳ họp thứ 9 ra Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tỉnh Gia Lai - Kon Tum được chia thành 2 tỉnh lấy tên là tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai. Khi chia tách, tỉnh Kon Tum có 5 đơn vị hành chính, gồm: Thị xã Kon Tum và 4 huyện: Đăk Tô, Đăk Glei, Sa Thầy và Kon Plong. Diện tích tự nhiên 13.000km², với số dân 230.000 người. Tỉnh lỵ đóng tại Thị xã Kon Tum.

Ngày 10-4-2009, Chính phủ ban hành Nghị định 15/NĐ-CP về thành lập Thành phố Kon Tum.

Qua quá trình chia tách, tính đến nay, tỉnh Kon Tum có 9 huyện và 1 thành phố với 102 xã, phường, thị trấn gồm: Thành phố Kon Tum, các huyện: Sa Thầy, Kon Rẫy, Kon Plong, Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Ia H'Rai. Diện tích tự nhiên khoảng 10.000 km², chiếm 17,2% diện tích vùng Tây

Nguyên. dân số toàn tỉnh có gần 550 nghìn người, với 28 dân tộc, trong đó có trên 53% số dân là người dân tộc thiểu số.

II. Kon Tum trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc đổi mới từ năm 1975 đến nay.

Sau giải phóng, Kon Tum gặp không ít khó khăn. Bên cạnh việc cứu đói, ổn định đời sống Nhân dân, tỉnh đã đặc biệt chú trọng công tác định canh, định cư khai hoang, đẩy mạnh sản xuất, đặc biệt là khai hoang mở rộng diện tích lúa nước hai vụ. Đến tháng 10-1975, tỉnh đã khai hoang được 736,3 ha, phục hoá được 471 ha, tổng diện tích đất gieo trồng của tỉnh là 14.661 ha; từ 806 con trâu (năm 1974) tăng lên 3.114 con (năm 1975). Hoạt động thương nghiệp, giao thông vận tải, bước đầu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, đi lại của Nhân dân. Hệ thống giáo dục của tỉnh cũng dần dần được phục hồi và ổn định; hệ thống các cơ sở y tế được khôi phục để chăm sóc sức khoẻ Nhân dân.

Cuối năm 1975, Kon Tum và Gia Lai sáp nhập lại thành tỉnh Gia Lai-Kon Tum. Đảng bộ và Nhân dân tỉnh tiếp tục khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa đấu tranh chống âm mưu, lấn chiếm biên giới của tập đoàn phản động Pôn Pôt, tấn công truy quét tàn quân FULRO và các thế lực phản động khác. Với tinh thần, nghị lực đã được tôi luyện từ chính cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo toàn quân, toàn dân trong tỉnh đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực.

Tuy vậy, nằm trong tình trạng chung của cả nước, trong thập kỷ đầu sau giải phóng, bên cạnh những thành quả đã đạt được, chúng ta vấp phải một số sai lầm trong lãnh đạo, chỉ đạo dẫn tới sự trì trệ, khủng hoảng về kinh tế-xã hội trầm trọng. Để khắc phục sai lầm, Đảng ta đã nhìn thẳng vào sự thật, tìm ra đường lối đổi mới đất nước, kiên định đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Bác, Đảng và nhân dân đã lựa chọn. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới từ Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đảng bộ tỉnh đã kịp thời làm tốt công tác tư tưởng, củng cố niềm tin vững chắc trong toàn Đảng bộ và quân, dân tỉnh nhà, đoàn kết nhất trí, ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện mục tiêu kinh tế xã hội giai đoạn 1986-1990 và đạt được những kết quả tích cực bước đầu: khắc phục một bước quan trọng về lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; bước đầu ổn định đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tạo ra những nhân tố mới tích cực để đưa tỉnh nhà nhanh chóng thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội. Mặc dù kết quả chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đặc biệt là ba chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nhưng bước đầu tạo sự chuyển biến quan trọng trên các mặt kinh tế, văn hóa- xã hội và củng cố quốc phòng an ninh trong thời kỳ đầu cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới.

Ngày 12-8-1991, Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII đã ra Nghị quyết giải thể tỉnh Gia Lai-Kon Tum và thành lập lại 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum. Việc thành lập

lại tỉnh Kon Tum xuất phát từ yêu cầu phát triển chung của đất nước trong thời kỳ đổi mới, xu thế và điều kiện phát triển của khu vực Tây Nguyên và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà. Khi mới thành lập lại tỉnh, đời sống Nhân dân còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng với tinh thần tự lực, tự cường, cần cù sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết một lòng đồng tâm hiệp lực, phát huy truyền thống cách mạng, phát huy những tiềm năng, thế mạnh sẵn có, tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của Trung ương, quyết tâm củng cố, xây dựng tỉnh phát triển theo bước đi chung của cả nước.

Sau 30 năm thành lập lại, tỉnh Kon Tum đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, tạo được những dấu ấn khá rõ nét về phát triển kinh tế- xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác xây dựng Đảng được tăng cường, hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đời sống của Nhân dân ngày càng phát triển, góp phần vào thành tựu chung của đất nước trong công cuộc đổi mới vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Về Kinh tế: Đến cuối năm 2020 tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) ước đạt 25.851 tỷ đồng. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 9,13%/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 khoảng 31,5 triệu đồng; thu ngân sách nhà nước tại địa bàn đến năm 2020 đạt 3.505 tỷ đồng. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ được chú trọng triển khai, một số sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng được tiêu chuẩn xuất khẩu. Chăn nuôi có bước phát triển, chuyển dịch mạnh từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, liên kết và ứng dụng công nghệ cao. Nuôi trồng, khai thác thủy sản tăng trưởng khá. Lĩnh vực lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng đều qua các năm; kim ngạch xuất khẩu đến năm 2020 đạt 150 triệu USD. Dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, chăm sóc sức khỏe, giải trí... có bước phát triển. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư hoàn thiện, trong đó đã cho chủ trương đầu tư một số dự án phát triển du lịch sinh thái, nhiều tour, tuyến, điểm du lịch được đưa vào khai thác, lượng khách du lịch đến tỉnh bình quân tăng 23%/năm. Các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực tiếp tục được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và được đầu tư phát triển. Công tác quy hoạch từng bước được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác tốt, đúng định hướng tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, từng địa phương.

Các dự án trọng điểm của tỉnh được đẩy mạnh thực hiện, nhất là hạ tầng giao thông; các tuyến giao thông nội tỉnh được đầu tư, nâng cấp, nhiều công trình, cụm công trình thủy lợi được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, phục vụ tốt nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Hạ tầng lưới điện, thông tin, truyền thông, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, du lịch được đầu tư hoàn thiện.

Năm 2020, có 99,3% hộ gia đình sử dụng điện; 100% thôn có điện; trên 89% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Kết cấu hạ tầng đô thị được chỉnh trang, đầu tư nâng cấp, mở rộng, gắn với xây dựng các khu đô thị mới. Các khu, cụm công nghiệp được tập trung đầu tư đưa vào hoạt động. Đến nay có 28 xã đạt chuẩn nông thôn mới; cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã nông thôn mới ngày càng được hoàn thiện, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế và giảm nghèo, nâng cao cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội đối với khu vực nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Doanh nghiệp ngoài nhà nước phát triển nhanh và đóng góp đáng kể vào sự phát triển chung của tỉnh. Kinh tế tập thể, hợp tác xã đã có bước phát triển, đời sống của các thành viên được cải thiện. Hội nhập kinh tế quốc tế có chuyển biến tích cực, đã tăng cường mở rộng quan hệ với các nước trong cộng đồng ASEAN, một số nước Châu Á và Châu Âu nhằm thu hút đầu tư các nguồn lực nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh của tỉnh, tạo cơ hội thu hút đầu tư, viện trợ.

Về văn hóa- xã hội: Nhiều giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của các dân tộc được khôi phục, bảo tồn và phát huy; một số nghề thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được khôi phục, phát triển. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*" và việc xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa đạt kết quả, có 587/1.045 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 56%; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố văn hóa đạt 74%. Chất lượng giáo dục-đào tạo chuyển biến tích cực, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hệ thống trường, lớp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp, tạo thuận lợi cho người học, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện, tỷ lệ lao động được đào tạo đến năm 2020 là 52%. Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân được nâng lên; hạ tầng cơ sở và trang thiết bị khám, chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp; mạng lưới y tế từng bước được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả; 100% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia y tế xã giai đoạn 2011-2020. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nâng lên; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt 90,6%. Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, các chương trình, dự án đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được tập trung thực hiện và đạt được nhiều kết quả quan trọng; tình hình kinh tế-xã hội các xã đặc biệt khó khăn có nhiều chuyển biến; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 4,05%/năm.

Thông tin-truyền thông phát triển mạnh mẽ; công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và phát huy hiệu quả. Cơ sở hạ tầng, chất lượng dịch vụ phát thanh-truyền hình từng bước được nâng cao, phong phú về nội dung, đa dạng loại hình dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận thông tin và giải trí của Nhân dân.

Về quốc phòng, an ninh: Nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh toàn diện, các tiềm lực trong khu vực phòng thủ được củng cố, tăng cường. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang tỉnh được nâng lên. An ninh biên giới được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật được kiềm chế.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị: Đã kịp thời tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước; công tác thông tin, tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường, mang lại hiệu quả rõ rệt; tinh thần cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch được nâng lên. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; đội ngũ cán bộ cấp xã từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng tiếp tục được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, quy định góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Công tác dân vận của cả hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực với phương châm hướng mạnh về cơ sở bằng nhiều phong trào thiết thực, hiệu quả. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào nền nếp, đạt nhiều kết quả. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên, nhất là trong việc quyết định và giám sát việc triển khai những vấn đề quan trọng của địa phương. Năng lực quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện của UBND và các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được nâng lên, nhất là trong việc điều hành ngân sách, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực; cơ chế một cửa - một cửa liên thông cơ bản hoạt động hiệu quả; đã thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh với 1.357 thủ tục được giải quyết tại Trung tâm, đạt tỷ lệ 95% trên tổng số thủ tục hành chính cấp tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã tiếp tục được hoàn thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Triển khai xây dựng, thực hiện Hệ thống thông tin điện tử và cổng dịch vụ công 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động được Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng và ngày càng phát huy hiệu quả.

Trải qua 110 năm lịch sử kể từ khi tỉnh Kon Tum được chính thức thành lập, với truyền thống kiên cường, bất khuất được hun đúc từ trong quá trình xây dựng và bảo vệ vùng đất của cha ông, Nhân dân các dân tộc Kon Tum, đã phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh đấu tranh chống giặc

ngoại xâm, xây dựng tỉnh nhà ngày càng ổn định, phát triển. Tự hào với thành quả to lớn, với thế và lực của tỉnh trong những chặng đường lịch sử đã qua, toàn Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Quyết tâm ***“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; năng động, sáng tạo; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh; huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đưa tỉnh Kon Tum phát triển nhanh và bền vững”***, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.